TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **133**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 580/12 ấp Mỹ H, xã Mỹ P, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Mè Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn O, xã Quế S, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2020, anh Đỗ Thanh T và chị Mè Thị D thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Mè Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thanh N, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Đỗ Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho chị Mè Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Thanh T, chị Mè Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Thanh T và chị Mè Thị D mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0001791 và số 0001790 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Mè Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thanh N, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Đỗ Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho chị Mè Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Thanh T, chị Mè Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Thanh T và chị Mè Thị D mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0001791 và số 0001790 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Anh Đỗ Thanh T;
- Chị Mè Thị D;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND TP.MT, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.MT, Tiền Giang;
- UBND Phường 9 TP. MT, Tiền Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang